

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG S XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST

Ngày: 03/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG S XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty, bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình D**; sinh năm 1989; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị Ngọc Ph, sinh năm 1969; hiện trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 22/01/2008 bị Công an phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 175.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 28/7/2008 bị Công an phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 16/6/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 42 tháng tù về tội cướp tài sản. Ngày 06/8/2012 bị Công an phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị bắt, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 04/6/2020 cho đến nay (vắng mặt).

Bị hại: Anh Vũ Hoàng S, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Ánh Mai 2, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trịnh Thái S, sinh năm 1981; trú tại Tổ X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Z, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2020, Nguyễn Đình D đi bộ đến số nhà 40 đường Ngô Tất Tố, thôn Ánh Mai 2, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc để tìm anh Tr, là con trai bà Nguyễn Thị V. Khi vào trong sân nhà anh Tr, D phát hiện có 03 chiếc xe mô tô, trong đó có chiếc xe loại Honda Wave α màu xanh bạc, biển số 49K1-641.12 đang cắm sẵn chìa khóa, D liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi, D dắt chiếc xe trên ra ngoài đường rồi nổ máy chạy đến khu vực đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Bảo Lộc thì dừng lại. Tại đây, D mở cốp xe thì thấy 01 giấy phép lái xe và 01 chứng nhận bảo hiểm mang tên Vũ Hoàng S, cùng một số dụng cụ sửa xe. Sợ bị mọi người phát hiện nên D đã tháo biển số xe bỏ vào cốp, rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về Phường 2 thành phố Bảo Lộc để tìm người cầm cố.

Khi D đến tiệm sửa xe máy của anh Nguyễn Cao Thiên Ph, sinh năm 1990, tại địa Phường Y, thành phố Bảo Lộc thì gặp Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, trú tại Thôn Z, xã Đ, thành phố B là người quen, nên D nhờ H hỏi xem có ai cầm xe không. Sau đó, H nhờ anh Ph cầm xe thì anh Ph không cầm. Lúc này có anh Trịnh Thái S, sinh năm 1981, trú tại trú tại Tổ X, Phường Y, thành phố Bảo Lộc đang sửa xe tại đây, thấy vậy anh S hỏi D cầm xe bao nhiêu tiền thì D nói cầm xe 2.000.000 đồng. Anh S đồng ý cầm xe và đưa trước cho D số tiền 800.000 đồng, số tiền còn lại anh S hẹn đến 19 giờ sẽ đưa nốt. Sau khi nhận tiền từ anh S, D đưa cho H 100.000 đồng, còn lại D tiêu xài cá nhân hết. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe mô tô biển số 49K1-641.12 trị giá 14.725.000 đồng.

Về tang vật: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 49K1-641.12, sau đó đã trả cho anh Vũ Hoàng S cùng giấy phép lái xe và 01 chứng nhận bảo hiểm. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Hoàng S và anh Trịnh Thái S không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSBL, ngày 03 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 18 đến 24 tháng tù. Xét bị cáo không có việc làm, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Bị cáo D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 02/6/2020, bị cáo Nguyễn Đình D đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của anh Vũ Hoàng S 01 chiếc xe mô tô, biển số 49K1-641.12, trị giá 14.725.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình D đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo lộc đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong quyết định truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo D là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính và một lần bị xét xử về hành vi cướp tài sản nhưng bị cáo không thấy đó là bài học mà còn phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Hoàng S chiếc xe mô tô biển số 49K1-641.12, cùng các giấy liên quan nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Hoàng S và anh Trịnh Thái S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cũng không đề cập đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo D không có việc làm, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình D 24 (hai bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng